

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 08/2022/HNGĐST

Ngày: 15/3/2022

V/v: “ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Thanh Dung**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Cúc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Kiều Hoanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2021 về “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 21/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18/02/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Châu Thị Ngọc L**, sinh năm: 1998; trú tại: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- Bị đơn: Ông **Kiều Ngọc Đ**, sinh năm: 1996; trú tại: K3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Châu Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Ngọc L và ông Kiều Ngọc Đ tự nguyện tìm hiểu và đến với nhau thành vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào ngày 02 tháng 10 năm 2018.

Trong quá trình chung sống vợ chồng bà Châu Thị Ngọc L và ông Kiều Ngọc Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do ông Kiều Ngọc Đ không có trách nhiệm gia đình, thường xuyên cờ bạc, có hành vi bạo lực gia đình, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Bà Châu Thị Ngọc L đã cố gắng khuyên nhủ nhưng ông Kiều Ngọc Đ vẫn không thay đổi. Đến tháng 7/2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà Châu Thị Ngọc L và ông Kiều Ngọc Đ phân ai nấy sống từ thời điểm đó

cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng đã hết, bà Châu Thị Ngọc L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Châu Thị Ngọc L được ly hôn với ông Kiều Ngọc Đ.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Châu Thị Ngọc L và ông Kiều Ngọc Đ có 01 con chung tên Kiều Bảo H, sinh ngày 06/02/2019. Sau khi ly hôn, bà Châu Thị Ngọc L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Bà Châu Thị Ngọc L không yêu cầu ông Kiều Ngọc Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Bà Châu Thị Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Kiều Ngọc Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và hoà giải và đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Riêng đối với bị đơn ông Kiều Ngọc Đ vi phạm pháp luật tố tụng dân sự; Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Châu Thị NGọc L được ly hôn với ông Kiều Ngọc Đ. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung cho bà Châu Thị Ngọc L nuôi dưỡng, bà Châu Thị Ngọc L không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết; về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Châu Thị Ngọc L có đơn yêu cầu ly hôn với ông Kiều Ngọc Đ, theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn và tại kết quả xác minh của Công an thị trấn Núi Thành thì ông Kiều Ngọc Đ có đăng ký thường trú tại K 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Kiều Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Ngọc L và ông Kiều Ngọc Đ tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào ngày 02 tháng 10 năm 2018. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Châu Thị Ngọc L và ông Kiều Ngọc Đ là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà

Châu Thị Ngọc L khai do ông Kiều Ngọc Đ cờ bạc, có hành vi bạo lực gia đình, vợ chồng không còn tình cảm. Ông Kiều Ngọc Đ đã được tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông không có ý kiến gì về yêu cầu của bà Châu Thị Ngọc L, cũng không đến Tòa để tham gia hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Như vậy, ông Kiều Ngọc Đ không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn vợ chồng để có cơ hội đoàn tụ. Tại phiên tòa bà Châu Thị Ngọc L cương quyết yêu cầu ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Châu Thị Ngọc L và ông Kiều Ngọc Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Châu Thị Ngọc L được ly hôn với ông Kiều Ngọc Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung:

[3.1] Về con chung: Bà Châu Thị Ngọc L và ông Kiều Ngọc Đ có 01 con chung tên Kiều Bảo H, sinh ngày 06/02/2019, bà Châu Thị Ngọc L yêu cầu giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: việc nuôi con phải phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần cho đứa trẻ. Hiện nay cháu H đang ở với bà Châu Thị Ngọc L, bà Châu Thị Ngọc L có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và căn cứ theo quy định của pháp luật nên xét giao con chung Kiều Bảo H, sinh ngày 06/02/2019 cho bà Châu Thị Ngọc L nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Châu Thị Ngọc L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Bà Châu Thị Ngọc L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét

[5] Về án phí hôn nhân – đình sơ thẩm: Bà Châu Thị Ngọc L phải chịu án phí Châu Thị Ngọc L hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị Ngọc L về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” đối với bị đơn ông Kiều Ngọc Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Ngọc L được ly hôn với ông Kiều Ngọc Đ.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Kiều Bảo H, sinh ngày 06/02/2019 cho bà Châu Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi trưởng

thành. Ông Kiều Ngọc Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Kiều Ngọc Đ được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông Kiều Ngọc Đ thực hiện quyền này. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Châu Thị Ngọc L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Châu Thị Ngọc L đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010816 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các đương sự
- lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Thùy